

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐỒNG XOÀI
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 141/2023/HS-ST

Ngày: 15 - 9 - 2023

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐỒNG XOÀI, TỈNH BÌNH PHƯỚC**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Hùng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Văn Kha và Ông La Văn Hợp

-Thư ký phiên tòa: Ông Đào Hùng Thái - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Xoài tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Viết Dũng - Kiểm sát viên

Ngày 15 tháng 9 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đồng Xoài mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 110/2023/TLST-HS ngày 10 tháng 8 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 137/2023/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 8 năm đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Nguyễn Văn H (tên gọi khác: H chó), sinh năm 1991 tại Thanh Hóa; nơi đăng ký thường trú thôn E, xã L, huyện P, tỉnh Bình Phước; chỗ ở tổ B, ấp T, xã T, huyện Đ, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1956 và bà Lê Thị H1, sinh năm 1960; bị cáo có vợ tên Hà Thị L, sinh năm 1991 (đã ly hôn) và có 01 người con sinh năm 2011; tiền sự: Không;

Tiền án 02:

Ngày 10/4/2015, bị Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước xử phạt 05 (Năm) tháng tù về tội “Đánh bạc” (Tại Bản án số 34/2015/HSPT), bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 22/9/2015 và phần án phí (Chưa chấp hành xong hình phạt bổ sung).

Ngày 25/9/2020, bị Tòa án nhân dân huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước xử phạt 21 (Hai mươi một) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (Tại Bản án số 57/2020/HS-ST), bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù, chấp hành xong việc án phí hình sự sơ thẩm ngày 05/01/2021.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/4/2023 cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Đ, tỉnh Bình Phước.

2. Họ và tên: Võ Thanh T1 (tên gọi khác: Bội đen), sinh năm 1994 tại Gia Lai; nơi đăng ký thường trú thôn T, xã B, huyện P, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 00/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không. Quốc tịch: Việt Nam. Con ông (Không rõ nhân thân, lai lịch) và bà Võ Thị X, sinh năm 1969; bị cáo chưa có vợ, con; tiền sự: Không;

Tiền án 01: Ngày 15/9/2021, bị Tòa án nhân dân huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước xử phạt 01 (Một) năm tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” (Tại Bản án số 59/2021/HSST), bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 16/11/2022, chấp hành xong việc đóng án phí ngày 22/6/2022.

Tiền sự 01: Ngày 22/7/2020, bị Tòa án nhân dân huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời gian chấp hành là 18 (Mười tám) tháng tại Quyết định số 08/2020/QĐ-TA, bị cáo chấp hành xong quyết định ngày 16/11/2021.

Về nhân thân:

Ngày 04/01/2013, bị Tòa án nhân dân huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước xử phạt 09 (Chín) tháng tù về tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*” (Tại Bản án số 05/2013/HSST). Đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 07/6/2013, chấp hành xong án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm ngày 05/4/2013.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/4/2023 cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Đ, tỉnh Bình Phước.

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại:

Ông Lê Duy H2, sinh năm 1973; cư trú tại địa chỉ ấp G, xã T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước “có mặt”;

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông Nguyễn Minh S (tên gọi khác: Sáng C1), sinh năm 1987; cư trú tại địa chỉ thôn P, xã L, huyện P, tỉnh Bình Phước “vắng mặt”.

Người làm chứng:

Bà Lê Thị H3 (tên gọi khác: H4), sinh năm 1961; cư trú tại địa chỉ thôn T, xã B, huyện P, tỉnh Bình Phước “vắng mặt”.

Bà Mai Thị P, sinh năm 1981; nơi đăng ký thường trú thôn A, xã L, huyện P, tỉnh Bình Phước; chỗ ở hiện nay khu phố P, phường T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước “vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 14/4/2023, Nguyễn Văn H (tên thường gọi H chó) gọi điện thoại cho Võ Thanh T1 (tên thường gọi Bội đen) rủ xuống nhà H tại ấp T, xã T, huyện Đ, tỉnh Bình Phước chơi thì T1 đồng ý. Sau đó, H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Exciter 150, màu xám-cam, biển số 69D1-293.26 chở T1 xuống nhà H rồi H rủ T1 đi uống cà phê. Sau khi đi uống cà phê xong thì H nói “*Nay trong người không có tiền, đi ăn trộm không*”, do không có tiền tiêu xài nên T1 đồng ý. H lấy 01 kim cắt sắt tại nhà H dài khoảng 40cm đưa T1 cầm. Đến khoảng 01 giờ 30 phút ngày 15/4/2023, H điều khiển xe mô tô trên chở T1 ngồi phía sau chạy trên các tuyến đường nội ô thành phố Đ, tỉnh Bình Phước để xem có nhà nào sơ hở thì trộm cắp. Khi đi đến nhà ông Lê Duy H2 thì thấy có 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave RSX, màu xám-đen, biển số 93P3-025.94 để trước sân nhà. H xuống xe nhìn xung quanh thấy

không có người trông coi nên nói T1 đưa kìm cắt sắt cho H để cắt dây cáp khoá cổng. Sau khi cắt đứt H mở cửa bước vào trong sân đất chiếc xe mô tô trên đi ra. Lúc này, T1 đứng ngoài đợi, canh chừng cảnh giới cho H. Sau khi lấy được xe H điều khiển xe đã lấy trộm được chạy về nhà của H. Tại đây, H tháo biển số 93P3-025.94 của xe mô tô vừa trộm được ra vứt trong nhà H. T1 cũng cắt kìm cắt sắt tại nhà của H. Sau đó, T1 và H cùng chạy xe của H và xe đã lấy trộm được đi lên xã L, huyện P, tỉnh Bình Phước để bán. Khi lên tới gần chợ L1 thì T1 đứng đợi H còn H chạy xe đã lấy trộm được bán cho anh Nguyễn Minh S (tên thường gọi: Sáng cam) được số tiền 4.000.000 đồng. Sau khi bán xong thì T1 chở H về lại nhà của H.

Đến khoảng 03 giờ ngày 15/4/2023, ông H2 thức dậy thấy cổng nhà bị mở nên kiểm tra phát hiện chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave RSX, màu xám-đen, biển số 93P3-025.94 để ở sân trước nhà mình đã bị mất nên khoảng 07 giờ cùng ngày, ông H2 đến công an xã T, thành phố Đ trình báo sự việc.

Thông qua định vị của xe mô tô xác định chiếc xe của ông H2 đang ở xã L, huyện L, tỉnh Bình Phước. Công an thành phố Đ đã phối hợp với Công an huyện L tổ chức kiểm tra phát hiện chiếc xe mô tô của ông H2 đã được tháo biển số đang do Nguyễn Minh S điều khiển.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 51/KL-HĐĐGTS ngày 19/4/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự kết luận:

01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave RSX, biển số 93P3-025.94, số khung: RLHJA3845NY158384, số máy: JA51E0491922, đã qua sử dụng, còn hoạt động bình thường là: **23.000.000 đồng** (Hai mươi ba triệu đồng).

Tại Bản cáo trạng số 135/CT-VKS ngày 10/8/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Xoài đã truy tố bị cáo Võ Thanh T1 về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo Nguyễn Văn H về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H và Võ Thanh T1 phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50; Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H mức án từ 30 đến 36 tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50; Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Võ Thanh T1 mức án từ 12 đến 15 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Do các bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định và hiện đang bị tạm giam nên đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại không có yêu cầu nên không xem xét.

Về vật chứng vụ án: Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 bộ dụng cụ mở ốc bằng kim loại; 01 nón bảo hiểm màu đỏ; 01 nón bảo hiểm phía sau mũ có chữ Nón S1; 02 gương chiếu hậu xe mô tô màu đen; 01 áo khoác màu trắng xanh; 01 con dao bằng kim loại dài khoảng 7,3 cm; 01 thanh kim loại dài 14 cm; 01 đoạn kim loại hình chữ “L” dạng tròn; 01 biển số 51S6-5156; 01 biển số 37B2-247.99; 01 biển số 81B2-441.42; 01 ổ khóa nhãn hiệu Việt – Tiệp màu đen đã cũ và 02 đoạn dây kim loại có vết cắt kim loại; 01

kìm bằng kim loại, tay cầm nhựa màu đen; 01 đôi dép màu nâu; 01 quần Jean dài màu xanh; 01 ĐTDĐ hiệu Samsung đã cũ và 04 điện thoại di động hiệu Nokia đã cũ, hư hỏng;

Trả lại cho bị cáo Võ Thanh T1 01 điện thoại di động hiệu Vivo màu đen bị vỡ màn hình;

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn H 01 máy cắt tay đã cũ; 01 kìm cắt đã cũ; 01 máy mài tay đã cũ; 01 máy khoan tay đã cũ; 01 máy hàn màu đỏ đã cũ; 01 máy cắt trên thân có ghi chữ “REN 7614NB”; 01 máy mài trên thân ghi chữ “PENGWANG”; 01 điện thoại di động hiệu S3 A32 màu đen đã cũ;

Bị cáo Võ Thanh T1 tại phiên tòa đã thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng và lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát, bị cáo không tranh luận mà chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo Nguyễn Văn H trong quá trình điều tra không thừa nhận hành vi phạm tội. Tuy nhiên, tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố, bị cáo không tranh luận mà chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Xoài, Điều tra viên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo; người bị hại không có ý kiến và khiếu nại gì. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội: Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo Nguyễn Văn H và Võ Thanh T1 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố.

Xét lời khai nhận tội của các bị cáo là phù hợp với lời khai của người bị hại; phù hợp với biên bản bắt kiểm tra hành chính, vật chứng của vụ án cùng các chứng cứ tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tranh tụng công khai tại phiên tòa. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Vào khoảng 01 giờ 30 phút ngày 15/4/2023, Nguyễn Văn H và Võ Thanh T1 đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave RSX, màu xám-đen, biển số 93P3-025.94 của ông Lê Duy H2 tại ấp G, xã T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước. Sau đó H đem xe mô tô vừa trộm được đi bán cho Nguyễn Minh S tại khu vực gần chợ L1, thuộc xã L, huyện P, tỉnh Bình Phước được số tiền 4.000.000 đồng. Tài sản các bị cáo chiếm đoạt của ông Lê Duy H2 trị giá 23.000.000 đồng.

Khi thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo là người đã thành niên, hoàn toàn nhận thức được việc lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là hành vi phạm tội nhưng vì mục đích có tiền để tiêu xài mà các bị cáo vẫn cố tình thực hiện. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản

của người bị hại, là khách thể được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương nơi xảy ra vụ án.

Tài sản các bị cáo chiếm đoạt có tổng giá trị 23.000.000 đồng nên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Xoài đã truy tố bị cáo Võ Thanh T1 về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo Nguyễn Văn H đã có 02 tiền án, lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm nên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Xoài truy tố về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo T1 có 01 tiền án chưa được xóa án tích nay lại tiếp tục phạm tội nên phải chịu tình tiết tăng nặng là tái phạm.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Văn H và Võ Thanh T1 trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đây là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự được Hội đồng xét xử cân nhắc, xem xét khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo.

[5] Về quyết định hình phạt: Căn cứ vào tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, căn cứ vào các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải xử phạt các bị cáo bằng hình phạt tù có thời hạn mới có tác dụng giáo dục các bị cáo.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định và đang bị tạm giam nên Hội đồng xét xử không áp dụng.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, người bị hại ông Lê Duy H2 không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét. Đối với yêu cầu của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Minh S vắng mặt tại phiên tòa nên cần tách ra để giải quyết theo thủ tục tố tụng dân sự khi có đơn yêu cầu.

[8] Về vật chứng vụ án: Cần tuyên tịch thu tiêu hủy các vật chứng không còn giá trị sử dụng gồm: 01 bộ dụng cụ mở ốc bằng kim loại; 01 nón bảo hiểm màu đỏ; 01 nón bảo hiểm phía sau mũ có chữ Nón S1; 02 gương chiếu hậu xe mô tô màu đen; 01 áo khoác màu trắng xanh; 01 con dao bằng kim loại dài khoảng 7,3 cm; 01 thanh kim loại dài 14 cm; 01 đoạn kim loại hình chữ “L” dạng tròn; 01 biển số 51S6-5156; 01 biển số 37B2-247.99; 01 biển số 81B2-441.42; 01 ổ khóa nhãn hiệu Việt – Tiệp màu đen đã cũ và 02 đoạn dây kim loại có vết cắt kim loại; 01 kìm bằng kim loại, tay cầm nhựa màu đen; 01 đôi dép màu nâu; 01 quần Jean dài màu xanh; 01 ĐTDĐ hiệu Samsung đã cũ và 04 điện thoại di động hiệu Nokia đã cũ, hư hỏng;

Trả lại cho bị cáo Võ Thanh T1 01 điện thoại di động hiệu Vivo màu đen bị vỡ màn hình;

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn H 01 máy cắt tay đã cũ; 01 kìm cắt đã cũ; 01 máy mài tay đã cũ; 01 máy khoan tay đã cũ; 01 máy hàn màu đỏ đã cũ; 01 máy cắt trên thân có ghi chữ “REN 7614NB”; 01 máy mài trên thân ghi chữ “PENGWANG”; 01 điện thoại di động hiệu S3 A32 màu đen đã cũ;

[9] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Xoài tại phiên tòa là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[10] Án phí sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H và bị cáo Võ Thanh T1 phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

2. Về hình phạt:

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50; Điều 58 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H **02 (Hai)** năm **06 (S2)** tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 15/4/2023.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50; Điều 58 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Võ Thanh T1 **01 (Một)** năm **03 (Ba)** tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 15/4/2023.

3. Về trách nhiệm dân sự: Tách yêu cầu của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Minh S để giải quyết theo thủ tục tố tụng dân sự khi có đơn yêu cầu.

4. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tuyên tịch thu tiêu hủy các vật chứng không có giá trị sử dụng gồm: 01 bộ dụng cụ mở ốc bằng kim loại; 01 nón bảo hiểm màu đỏ; 01 nón bảo hiểm phía sau mũ có chữ Nón S1; 02 gương chiếu hậu xe mô tô màu đen; 01 áo khoác màu trắng xanh; 01 con dao bằng kim loại dài khoảng 7,3 cm; 01 thanh kim loại dài 14 cm; 01 đoạn kim loại hình chữ “L” dạng tròn; 01 biển số 51S6-5156; 01 biển số 37B2-247.99; 01 biển số 81B2-441.42; 01 ổ khóa nhãn hiệu Việt – Tiệp màu đen đã cũ và 02 đoạn dây kim loại có vết cắt kim loại; 01 kìm bằng kim loại, tay cầm nhựa màu đen; 01 đôi dép màu nâu; 01 quần Jean dài màu xanh; 01 ĐTDĐ hiệu Samsung đã cũ và 04 điện thoại di động hiệu Nokia đã cũ, hư hỏng;

Trả lại cho bị cáo Võ Thanh T1 01 điện thoại di động hiệu Vivo màu đen bị vỡ màn hình;

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn H 01 máy cắt tay đã cũ; 01 kìm cắt đã cũ; 01 máy mài tay đã cũ; 01 máy khoan tay đã cũ; 01 máy hàn màu đỏ đã cũ; 01 máy cắt trên thân có ghi chữ “REN 7614NB”; 01 máy mài trên thân ghi chữ “PENGWANG”; 01 điện thoại di động hiệu S3 A32 màu đen đã cũ;

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 0002184, quyền số 0044, ký hiệu D47/2017 ngày 24/8/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đồng Xoài).

5. Về án phí sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Áp dụng Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Án phí hình sự sơ thẩm buộc bị cáo Nguyễn Văn H và Võ Thanh T1 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*).

6. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo; người bị hại có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định pháp luật./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước;
- VKSND thành phố Đồng Xoài;
- VKSND tỉnh Bình Phước;
- Chi cục THADS thành phố Đồng Xoài;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Phước.
- CA Thành phố Đồng Xoài;
- Phòng PV 06 Công an tỉnh BP;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS-VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Đức Hùng

